

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 05-7-2021

“V/v Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Trọng Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hạnh.

2. Bà Võ Lệ Huyền.

-Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 362/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Bích H, sinh năm 1977.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 02, ấp BĐ, xã BB, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 02, ấp BĐ, xã BB, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

Bị đơn: Anh Nguyễn Việt C, sinh năm 1973.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 02, ấp BĐ, xã BB, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 02, ấp BD, xã BB, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Chị H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, anh C vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Trần Thị Bích H trình bày: Sau khi tìm hiểu thì chị Trần Thị Bích H và anh Nguyễn Việt C có tổ chức lễ cưới vào năm 1999 trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 21 tháng 01 năm 2000 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã BB, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, lúc đầu thì ít nhưng càng về sau thì càng trầm trọng. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nên thường xảy ra mâu thuẫn cãi vã. Ngoài ra anh C có bạn gái nên hay nhắn tin qua lại nhiều lần chị H biết được rất buồn. Khi biết chị H coi tin nhắn anh C không những không cho mình là có lỗi lại đòi thừa chị H vì xâm phạm đời tư của anh C. Ngoài ra về vấn đề tài chính anh C không thật thà, không tin tưởng cất tiền để riêng. Trong quan hệ xã hội anh C không thích chị H giao lưu với bạn bè, trường hợp chị H giao lưu với ai là anh C kiểm chuyện, làm chị H bị ức chế dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, từ đó vợ chồng sống ly thân nhưng vẫn ở chung một nhà. Đến tháng 10/2020 thì chị H dọn về gia đình cha mẹ sinh sống, chỉ khi có các con đi học và đi làm ở xa về thì chị H mới về nhà dọn dẹp ở nhà cùng các con, đến khi các con đi học lại thì chị H về gia đình cha mẹ để ở. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng không đạt kết quả. Nay chị H thấy rằng cuộc sống gia đình bị rạn nứt, không thể hàn gắn được, cuộc sống hôn nhân không lối thoát và mệt mỏi. Từ đó chị H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Đức giải quyết các vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Bích H yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Việt C.

Về nuôi con chung: Chị H và anh C có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Tường V, sinh ngày 15 tháng 4 năm 2000; Nguyễn Trọng Nh, sinh ngày 03 tháng 01 năm 2003. Hiện nay hai cháu đã trưởng thành.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Việt C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do vì vậy không thể lấy lời khai và tiến hành hòa giải được.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện đúng phần quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Về nuôi con chung: Chị H và anh C có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Tường V, sinh ngày 15 tháng 4 năm 2000; Nguyễn Trọng Nh, sinh ngày 03 tháng 01 năm 2003. Hiện nay hai cháu đã trưởng thành.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu nên không giải quyết.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị H và anh C sống chung với nhau có đăng ký kết hôn, nay chị H yêu cầu ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Nơi cư trú của anh C là Tổ 2, ấp BĐ, xã BB, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu, nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị H vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt chị H.

Anh C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai (không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan) nhưng vẫn vắng mặt căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt anh C.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị H và anh C trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 21 tháng 4 năm 2000 tại UBND xã BB, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, từ đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn từ những việc nhỏ, kéo dài cho đến năm 2019 thì gây gắt là có thật. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong các mối quan hệ của gia đình cũng như trong xã hội. Từ những bất hòa kéo dài nên dẫn đến vợ chồng không còn tin tưởng lẫn nhau, cuộc sống vợ chồng trở nên buồn chán, và ngày càng căng thẳng làm cho vợ chồng không còn muốn gần gũi nhau. Do mâu thuẫn kéo dài mà không được xoa dịu và hàn gắn mà ngày trầm trọng hơn nên chị H bỏ về nhà cha mẹ ruột để sống, từ đó vợ chồng ly thân từ tháng 10/2020 cho đến nay.

Sau khi thụ lý đơn yêu cầu ly hôn của chị H, Tòa án đã tiến hành triệu tập anh C để làm việc và hoà giải về quan hệ hôn nhân, nhưng anh C vẫn cố tình không đến, không lý do, điều đó chứng tỏ anh C không có thiện chí để đoàn tụ với chị H để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình nuôi dạy con chung. Ngoài ra theo kết quả xác minh thì mâu thuẫn giữa chị H và anh C là có thật. Từ khi vợ chồng mâu thuẫn đến nay đã trải qua một thời gian dài khá lâu nhưng vợ chồng cũng không có biện pháp gì để hàn gắn lại hạnh phúc của gia đình.

Như vậy, cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh C ngày càng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn với anh C.

[3] Về nuôi con chung: Chị H và anh C có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Tường V, sinh ngày 15 tháng 4 năm 2000; Nguyễn Trọng Nh, sinh ngày 03 tháng 01 năm 2003. Hiện nay hai cháu đã trưởng thành.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (DSST) đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Bích H và anh Nguyễn Việt C.
2. Về nuôi con chung: Chị H và anh C có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Tường V, sinh ngày 15 tháng 4 năm 2000; Nguyễn Trọng Nh, sinh ngày 03 tháng 01 năm 2003. Hiện nay hai cháu đã trưởng thành.
3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về án phí: Chị Trần Thị Bích H phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) mà chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2020/0004840 ngày

01 tháng 10 năm 2020; Chị Trần Thị Bích H Chi nộp xong án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05-7-2021) các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xin xét xử phúc thẩm, đối với các đương sự vắng mặt được tính từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi gửi:

- TAND Tỉnh BR- VT;
- VKSND H.CĐ;
- Các Đương sự;
- THADS H.CĐ;
- UBND xã BB, CĐ.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

ĐÀO TRỌNG HẢI

